

Số: **6068** /BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **09** tháng 8 năm 2018

V/v đề xuất kế hoạch xây dựng  
TCVN năm 2019 ngành nông  
nghiệp và phát triển nông thôn

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm 2019. Chi tiết tại các phụ lục kèm theo.

Đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Tổng cục, Cục;
- Lưu: VT, KHCN <sup>(NTA 8b)</sup>

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
VÀ MÔI TRƯỜNG**



*Nguyễn Thị Thanh Thùy*

**ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Công văn số 6068/BKHCN ngày 09 tháng năm 2018  
của Bộ Khoa học và Công nghệ (trên nền nông thôn))



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
<b>II</b>	<b>Phân bón</b>		
<b>a</b>	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
1	Phân bón - Phương pháp xác định hàm lượng vitamin Phần 1. Phương pháp xác định hàm lượng vitamin tổng số Phần 2. Phương pháp xác định hàm lượng vitamin C Phần 3. Phương pháp xác định hàm lượng vitamin nhóm B	Xây dựng mới	2019-2020
2	Phân bón - Phương pháp xác định hàm lượng GA3	Xây dựng mới	2019-2020
3	Phân bón - Phương pháp xác định hàm lượng NAA	Xây dựng mới	2019-2020
4	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Streptomyces</i> Phần 1. Định lượng <i>Streptomyces</i> Phần 2. Định lượng <i>Streptomyces Microflavus</i>	Xây dựng mới	2019-2020
5	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Azospirillum</i> Phần 1. Định lượng <i>Azospirillum</i> Phần 2.1. Định lượng <i>Azospirillum lipoferum</i> Phần 2.2. Định lượng <i>Azospirillum brasilense</i>	Xây dựng mới	2019-2020
6	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Azotobacter</i> Phần 1. Định lượng <i>Azotobacter</i> Phần 2.1. Định lượng <i>Azotobacter chroococcum</i> Phần 2.2. Định lượng <i>Azotobacter vinelandii</i>	Xây dựng mới	2019-2020
7	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Paenibacillus</i> Phần 1. Định lượng <i>Paenibacillus</i> Phần 2.1. Định lượng <i>Paenibacillus</i> Phần 2.2. Định lượng <i>Paenibacillus durum</i> Phần 2.3. Định lượng <i>Paenibacillus florescence</i> Phần 2.4. Định lượng <i>Paenibacillus gordonae</i> Phần 2.5. Định lượng <i>Paenibacillus polymyxa</i>	Xây dựng mới	2019-2020
8	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Saccharomyces</i> Phần 1. Định lượng <i>Saccharomyces</i> Phần 2.1. Định lượng <i>Saccharomyces cerevisiae</i> Phần 2.2. Định lượng <i>Saccharomyces ereviside</i> Phần 2.3. Định lượng <i>Saccharomyces sake</i>	Xây dựng mới	2019-2020
9	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Nitrosomonas</i> Phần 1. Định lượng <i>Nitrosomonas</i> Phần 1.1. Định lượng <i>Nitrosomonas Pseudomonas</i>	Xây dựng mới	2019-2020
10	Phân bón vi sinh vật - Định lượng <i>Lactobacillus</i> Phần 1. Định lượng <i>Lactobacillus</i> Phần 2.1. Định lượng <i>Lactobacillus acidophilus</i>	Xây dựng mới	2019-2020

*ql*



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
11	Phân bón - Phương pháp xác định hàm lượng Nitrobenzen	Xây dựng mới	2019-2020
12	Phân bón: Phương pháp xác định hàm lượng Thioure	Xây dựng mới	2019-2020
13	Phân bón: Phương pháp xác định hàm lượng độ PH	Xây dựng mới	2019-2020
14	Phân bón: Phương pháp xác định hàm lượng Clorine (PP xác định Clorine)	Xây dựng mới	2019-2020
15	Phân bón. Phương pháp xác định hàm lượng Bo hòa tan trong nước.	Soát xét TCVN 10680:2015	2019-2020
III	Lĩnh vực bảo vệ thực vật		
a	Tiêu chuẩn quốc gia		
	Xác định hàm lượng hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật		
1	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Nicosulfuron	Xây dựng mới	2019
2	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Niclosamide	Xây dựng mới	2019
3	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Propamocarb HCl	Xây dựng mới	2019
4	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất pyriproxifen	Xây dựng mới	2019
5	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất metolachlor	Xây dựng mới	2019
6	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất beta –cyfluthrin	Xây dựng mới	2019-2020
7	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Carbaryl	Xây dựng mới	2019
8	Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Fluzinam	Xây dựng mới	2019
	Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật		
9	Rau quả- Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm thiourea	Xây dựng mới	2020
10	Gạo, hồ tiêu- Xác định dư lượng thuốc BVTV nereistoxin, thiosultap sodium	Xây dựng mới	2020
11	Nông sản có nguồn gốc thực vật - Xác định đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có độ phân cực cao: Paraquat, Diquat, Glyphosate, Glufosinate, Phosphonic acid, Streptomycin, Kasugamycin,...	Xây dựng mới	2019-2020
	Các phụ lục của TC về khảo nghiệm hiệu lực sinh học của thuốc BVTV		
12	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ dòi đục lá hại cây họ bầu bí của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020
13	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh đốm lá hại cây ngô của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
14	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ cỏ hại cây trồng cận ngắn ngày của các thuốc trừ cỏ	Xây dựng mới	2019-2020
15	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ sâu khoang hại cây rau thập tự của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020

TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
16	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh thán thư hại cây cà chua của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
17	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh thán thư hại cây họ bầu bí của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
18	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh sương mai hại cây họ thập tự của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
19	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ cỏ hại cây dài ngày của các thuốc trừ cỏ	Xây dựng mới	2019-2020
20	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh chết nhanh hại hồ tiêu của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
21	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ rệp đối với cây cà phê của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020
22	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ nhện lông nhung ( <i>Eriophyes dimocarpis</i> Kuang) hại nhãn, vải của các thuốc trừ nhện	Xây dựng mới	2019-2020
23	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ sâu vẽ bùa đối với cây có múi của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020
24	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bọ cánh tơ hại cây chè của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020
25	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh khô vằn hại cây ngô của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019-2020
26	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ sâu hại cây hành. hành lá, hành tím, hành tây của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019-2020
27	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh hại cây hành. hành lá, hành tím, hành tây của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019
28	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ sâu hại cây họ đậu dạng dây leo. Đậu đũa, đậu cove, đậu rồng, ... của các thuốc trừ sâu	Xây dựng mới	2019
29	Khảo nghiệm trên đồng ruộng hiệu lực phòng trừ bệnh hại cây họ đậu dạng dây leo. Đậu đũa, đậu cove, đậu rồng, ... của các thuốc trừ bệnh	Xây dựng mới	2019
	Kiểm dịch thực vật		
	Phụ lục giám định các loại nấm bệnh là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam		
30	Quy trình giám định nấm gây hại thực vật Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với nấm <i>Puccinia psidii</i> G. Winter.	Xây dựng mới	2019
31	Quy trình giám định nấm gây hại thực vật Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với nấm <i>Balansia oryzae</i> - <i>sativa</i> Hashioka	Chuyển đổi từ QCVN 01-33:2010/BNNPTNT	2019
32	Quy trình giám định nấm gây hại thực vật Phần 2...: Yêu cầu cụ thể đối với nấm <i>Synchytrium endobioticum</i>	Chuyển đổi từ QCVN 01 - 181:2014/BNNPTNT	2019



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
33	Quy trình giám định nấm gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với nấm <i>Microcyclus ulei</i> (Henn.) Arx	đổi từ QCVN 01 - 179:2014/BN	2019
	Quy trình giám định tuyến trùng gây hại thực vật		
34	Quy trình giám định tuyến trùng gây bệnh thực vật Phần 1: Quy định chung	Xây dựng mới	2019
35	Quy trình giám định tuyến trùng thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với <i>Meloidogyne chitwoodi</i> Golden, O'Bannon, Santo&Finley, <i>Meloidogyne ethiopica</i> Whitehead, <i>Meloidogyne fallax</i> Karssen và <i>Meloidogyne hapla</i> Chitwood.	Xây dựng mới	2019
36	Phần 3. Quy trình giám định tuyến trùng <i>Ditylenchus dipsaci</i> và <i>Ditylenchus destructor</i> là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam	Xây dựng mới	2019
	Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật		
37	Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật. Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với ruồi đục quả thuộc giống <i>Ceratitis</i> .	Rà soát, bổ sung và Chuyển đổi từ QCVN 01-110/BNNPTNT	2019
38	Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với ruồi đục quả thuộc giống <i>Anastrepha</i>	Rà soát, bổ sung và Chuyển đổi từ QCVN 01-108/BNNPTNT	2019
39	Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với ruồi đục quả thuộc giống <i>Bactrocera</i>	Rà soát, bổ sung và Chuyển đổi từ QCVN 01-109/BNNPTNT	2019
40	Phần 9. Quy trình giám định vôi voi hại xoài <i>Sternochetus mangiferae</i> (Fabricius) là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam	Xây dựng mới	2019 - 2020
41	Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với mọt lạc <i>serratus</i> ( <i>Caryedon serratus</i> Olivier)	Xây dựng mới	2019 - 2020
	Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật		
42	Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật Phần 1: Quy định chung		2019
43	Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với cây kế đồng <i>Cirsium arvense</i>	Chuyển đổi từ QCVN 01 - 163:2014/BNNPTNT	2019
44	Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật Phần 2....: Yêu cầu cụ thể đối với cỏ ma ký sinh thuộc chi <i>Striga</i>	Chuyển đổi từ QCVN 01 - 165:2014/BNNPTNT	2019

TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
45	Quy trình đánh giá nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường đối với kẻ thù tự nhiên là nhóm côn trùng bắt mồi ăn thịt được sử dụng trong phòng trừ sinh học nhập khẩu vào Việt Nam.	Chuyển đổi từ QCVN 01-137:2013/BNNPTNT	2019
46	Quy trình đánh giá nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường đối với kẻ thù tự nhiên là nhóm sinh vật ký sinh được sử dụng trong phòng trừ sinh học nhập khẩu vào Việt Nam.	Chuyển đổi từ QCVN 01-137:2013/BNNPTNT	2019
50	Phân loại vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật theo nguy cơ dịch hại	Xây dựng mới	
IV	<b>Lĩnh vực chăn nuôi</b>		
a	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
	Thức ăn chăn nuôi		
1	Thức ăn chăn nuôi. Xác định hàm lượng flo bằng phương pháp chung cất.	Chấp nhận TCNN AOAC 975.08	2019
2	Thức ăn chăn nuôi. Xác định hàm lượng kháng sinh Colistin bằng phương pháp sắc ký lỏng	Xây dựng mới	2018-2019
3	Thức ăn chăn nuôi và premix – Xác định selen	Chấp nhận TCNN AOAC 975.08	2019
4	Thức ăn chăn nuôi – Xác định bacitracin-MD trong thức ăn hỗn hợp. Phương pháp vi sinh	Bổ sung TCVN 9117:2011	2018-2019
5	Thức ăn chăn nuôi – Xác định bithionol bằng phương pháp quang phổ	Xây dựng mới	2019
6	Thức ăn chăn nuôi – Xác định Diethylstilbestrol bằng đo quang phổ	Xây dựng mới	2019
7	Thức ăn chăn nuôi – Xác định polysaccharide phi tinh bột (non – starch polysaccharides) – Phương pháp sắc ký	Rà soát, sửa đổi TCVN 8400-11:2011.	2019-2020
	Giống vật nuôi		
8	Cơ sở sản xuất tinh bò, tinh trâu - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	2018-2019
9	Phôi bò đông lạnh	Xây dựng mới	2019-2020
10	Gà giống nội – Yêu cầu kỹ thuật Phần 12. Gà Tiên Yên Phần 13. Gà Tre	Bổ sung TCVN 9117:2011	2019-2020
11	Vịt giống – Yêu cầu kỹ thuật Phần 6. Vịt TC Phần 7. Vịt PT Phần 8. Hòa Lan	Xây dựng mới	2019-2020
12	Ong giống – Yêu cầu kỹ thuật Phần 1. Ong nội (Apis cerana cerana) Phần 2. Ong nội (Apis cerana Indica) Phần 3. Ong ngoại (Apis Mellifera)	Xây dựng mới	2019-2020
V	<b>Lĩnh vực thú y</b>		
b	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
1	Quy trình chẩn đoán bệnh động vật - Bệnh Viêm não Nhật Bản (Japanese encephalitis)	Chấp nhận TCNN OIE	2019-2020
2	Bệnh Viêm phổi, màng phổi truyền nhiễm của bò (Bovine contagious pleuroneumonia)	Chấp nhận TCNN OIE	2019-2020
3	Bệnh Viêm mũi khí quản truyền nhiễm ở bò (Infectious bovine rhinotracheitis)	Chấp nhận TCNN OIE	2019-2020
4	Bệnh Tiêu chảy có màng nhày do vi rút ở bò (Bovine viral diarrhoea/mucosal disease)	Chấp nhận TCNN OIE	2019-2020



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
	<b>Quy trình kiểm nghiệm vắc xin</b>		
5	Vắc xin vô hoạt phòng bệnh do Circo virus gây ra ở lợn	Chấp nhận TCNN Asean	2018-2019
6	Vắc xin phòng bệnh Marek ở gà	Chấp nhận TCNN Asean	2019-2020
7	Vắc xin phòng bệnh PED ở lợn	Chấp nhận TCNN Asean	2019-2020
8	Vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng ở trâu bò	Chấp nhận TCNN Asean	2019-2020
9	Vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng và Đốm đầu lợn	Chấp nhận TCNN Asean	2019-2020
10	Vắc xin phòng bệnh do Leptospira gây ra ở lợn	Chấp nhận TCNN Asean	2019-2020
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>		
<b>a</b>	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
	<b>Công trình thủy lợi - Khớp nối</b>		
1	Phần 1. Yêu cầu thiết kế	Rà soát, sửa đổi TCVN 9159:2012	2019-2020
2	Phần 2. Yêu cầu trong thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới	2019-2020
	<b>Công trình thủy lợi - Tường hào Bentonite chống thấm nền</b>		
3	Phần 1. Yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới	2019-2020
4	Phần 2. Yêu cầu trong thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới	2019-2020
5	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu khoan phụt vào nền đất và thân đập (bao gồm cả 1 nút và 2 nút)	Xây dựng mới	2019-2020
6	Công trình thủy lợi - Vận hành và bảo dưỡng giếng giảm áp cho đập	Rà soát, sửa đổi TCVN 8413:2010	2019-2020
7	Hệ thống thủy lợi - Yêu cầu về quan trắc, giám sát và dự báo chất lượng nước	Rà soát, sửa đổi TCVN 8367:2010, bổ sung vùng cửa sông ven biển, ĐBSCL	2019-2020
8	Công trình thủy lợi - Sử dụng tro bay trong trong vữa bê tông thủy công - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	Xây dựng mới	2019-2020
9	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế	Rà soát sửa đổi TCVN 4253:2012	2019-2020
10	Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng trạm bơm điện	Rà soát sửa đổi TCVN 8417:2011	2019-2020
11	Công trình thủy lợi - Máy bơm nước - Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt và nghiệm thu	Rà soát sửa đổi TCVN 8637:2011, TCVN 8638:2011	2019-2020
12	Công trình thủy lợi - Trạm bơm tưới tiêu nước - Yêu cầu thiết kế	Rà soát sửa đổi TCVN 8423:2011	2019-2020
13	Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế	Rà soát sửa đổi TCVN 4118:2012	2019-2020
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực thủy sản</b>		
<b>a</b>	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
1	Bộ tiêu chuẩn lồng bass khai thác hải sản	Xây dựng mới	2019-2020
	<b>Công trình dịch vụ hậu cần thủy sản</b>		
2	Cảng cá. Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	2019-2020
3	Giống cá nước ngọt (cá thát lát côm, cá lăng đuôi đỏ, cá ét mòi, cá trê vàng, cá chạch bùn) - Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	2019-2020
4	Nước nuôi tôm nước lợ - yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới	2019-2020

TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
VIII	Lĩnh vực lâm nghiệp		
a	Tiêu chuẩn quốc gia		
	Sơn và vecni – Vật liệu và sơn phủ cho đồ gỗ ngoài trời		
1	Phần 1. Phân loại.	Chấp nhận các TC EN - 297-1 và EN 297-3 có sửa chữa bổ sung	2019-2020
2	Phần 2. Phương pháp thử.	Chấp nhận các TC EN - 297-1 và EN 297-3 có sửa chữa bổ sung	2019-2020
3	Ván lạng. Yêu cầu kỹ thuật chung.	Chấp nhận các TC GOST có sửa chữa bổ sung	2019-2020
4	Gỗ biến tính – Tiêu chuẩn xác định	Chấp nhận TCASTMD 1324-60 (reapproved 1977) có sửa chữa bổ sung	2019-2020
	Giống cây lâm nghiệp – Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU).		
5	Phần 4. Nhóm loài cây thân gỗ lấy dầu, nhựa.	Xây dựng mới	2019-2020
	Giống cây lâm nghiệp – Vườn cây đầu dòng		
6	Phần 2. Các loài cây thân gỗ lấy quả, hạt.	Xây dựng mới	2019-2020
	Giống cây lâm nghiệp – Cây bản địa gỗ lớn.		
7	Phần 10. Sa mộc	Xây dựng mới	2019-2020
8	Phần 12. Tách	Xây dựng mới	2019-2020
9	Phần 13. Tổng quá sủ	Xây dựng mới	2019-2020
10	Phần 14. Trám đen	Xây dựng mới	2019-2020
	Giống cây lâm nghiệp – Cây lâm sản ngoài gỗ.		
11	Phần 7. Quế.	Xây dựng mới	2019-2020
12	Phần 10. Bời lời đỏ.	Xây dựng mới	2020-2021
	Giống cây lâm nghiệp – Cây trồng rừng ven biển.		
13	Phần 1. Phi lao.	Xây dựng mới	2019-2020
14	Phần 2. Xoan chịu hạn (Neem)	Xây dựng mới	2019-2020
	Giống cây lâm nghiệp – Cây ngập mặn.		
15	Phần 2. Trang	Xây dựng mới	2019-2020
16	Phần 5. Đước.	Xây dựng mới	2020-2021
	Rừng trồng – Nhóm các loài cây trồng rừng ven biển – Yêu cầu lập địa trồng rừng		
17	Phần 1. Phi lao.	Xây dựng mới	2019-2020
18	Phần 2. Xoan chịu hạn (Neem)	Xây dựng mới	2019-2020
19	Mẫu khoá ảnh phục vụ giải đoán xây dựng bản đồ hiện trạng rừng – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	2019-2020
20	Giống cây lâm nghiệp - Lâm phần tuyển chọn lấy giống.	Xây dựng mới	2019-2020
21	Giống cây lâm nghiệp - Vườn ươm cây lâm nghiệp	Xây dựng mới	2019-2020
22	Công trình phòng chống cháy rừng - Phần x. Chòi canh lửa Phần xx. Biển báo	Xây dựng mới	2019-2020
24	Chuồng nuôi nhốt các loài thú dữ	Xây dựng mới	2019-2020



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
<b>IX</b>	<b>Cơ điện nông nghiệp</b>		
1	Máy nông lâm nghiệp sử dụng động cơ đốt trong - Phương pháp thử rung động tại tay cầm	Xây dựng mới	2019
2	Máy nông lâm nghiệp sử dụng động cơ đốt trong - Phương pháp thử độ ồn	Xây dựng mới	2019
3	Máy nông lâm nghiệp - Máy cắt cỏ cầm tay sử dụng động cơ đốt trong - Yêu cầu an toàn	Xây dựng mới	2019
<b>X</b>	<b>Nông sản thực phẩm</b>		
<b>9.1</b>	<b>Tiêu chuẩn quốc gia</b>		
1	Sản củ tươi - Xác định điểm bột	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu nước ngoài	2019-2020
2	Đường trắng	Rà soát, bổ sung TCVN 6959:2001, TCVN 4840:1989, TCVN 7270:2003	2019
3	Đường thô	Rà soát TCVN 6961: 2001, TCVN 4840:1989, TCVN 7270:2003	2019
4	Đường tinh luyện	Rà soát TCVN 6958: 2001, TCVN 4840:1989, TCVN 7270:2003	2019-2020
5	Hạt điều rang	Xây dựng mới	2019-2020
6	Cùi nhãn sấy khô	CODEX STAN	2019
7	Gạo đỏ	CODEX STAN và TC của Thái Lan	2019
8	Muối thực phẩm	Rà soát, bổ sung QCVN 9 - 1:2011/BYT	2019
9	Muối tinh	Soát xét TCVN 9639:2013	2019
10	Muối công nghiệp	Soát xét TCVN 9640:2013	2019

Phụ lục I

**ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Công văn số 6068/T.ĐNN-KHCN ngày 09 tháng 8 năm 2018  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên nhiệm vụ	Phương thức xây dựng	Thời gian thực hiện
	<b>Nông sản thực phẩm</b>		
<i>a</i>	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i>		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cà phê rang xay và cà phê hòa tan	Xây dựng mới	2019-2020
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về muối dùng làm thực phẩm	Rà soát, bổ sung QCVN 9 - 1:2011/BYT	2019-2020